

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày 14 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1617/2021/HSST-QĐ ngày 23/12/2021, đối với **bị cáo:**

**Phùng Lê H**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990, tại xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn P và bà Nguyễn Thị N; vợ: Bé Thị Chiêm (đã ly hôn), con: Phùng Thị Trà M; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 31/3/2021, bị cáo bị Công an xã Cai Bộ, Hện Quảng Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/10/2020 tại xóm Kim Bảng, xã Cai Bộ, Hện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo đang tại ngoại tại xóm Kim Bảng, xã Cai Bộ, Huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm K, xã C, Huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phùng Văn V, sinh năm 1956; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm K, xã C, Huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2021 bà Nguyễn Thị N, trú tại xóm K, xã C, huyện Q, Cao Bằng có đơn trình báo về việc: Sáng ngày 05/7/2021 bà bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh tại nhà, máy có gắn 01 sim số thuê bao 0915184125.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 7 giờ ngày 05/7/2021 bà Nguyễn Thị N cùng chồng là Phùng Văn P đi thu hoạch quả hời. Trước khi đi bà N có để lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh cho cháu gái Phùng Thị Trà M sinh năm 2010 và dặn là có người đến mua thuốc lá thì gọi điện thoại cho ông P. Khoảng 10 giờ cùng ngày Phùng Lê H (là con trai của bà N, ông P) đi bộ từ nhà cũ đến nhà bố mẹ đang ở thuộc xóm K, xã C, huyện Q, Cao Bằng. Khi đến, thấy con gái của H là Phùng Thị Trà M ở nhà; khoảng 15 phút sau bà N đi làm về và xuống bếp rửa rau. Sau đó H nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip màu xanh của bà N đặt trên bàn trước bàn thờ (đang sạc pin), do cần liên lạc với bạn bè và lúc đó xung quanh không có ai nên H đã cầm lấy chiếc điện thoại đi ra ngoài đường để gọi điện thoại cho bạn, rồi H đi nhờ xe mô tô của người đi đường để đến chơi nhà bạn tại xã B. Khoảng 18 giờ cùng ngày ông P gọi điện thoại vào số điện thoại của bà N thì H nghe máy, ông P hỏi “bao giờ về”, H trả lời “đang ở xã T” và tắt điện thoại.

Sáng ngày 06/7/2021 do không có tiền sử dụng ma túy, H đã bán chiếc điện thoại của bà N cho ông Phùng Văn V người cùng xóm được 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do trước đó H nợ ông V 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nên ông V chỉ đưa cho H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Ngày 19/7/2021 Công an xã Cai Bộ tạm giữ tại nhà Phùng Văn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh, máy bàn phím, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0915XYZ.

Theo kết luận định giá tài sản số 38 /KL-ĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Huyện Quảng Hòa, thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip mà bị cáo trộm cắp được là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSQH ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quảng Hoà đã truy tố Phùng Lê H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí trả lại tiền cho ông Phùng Văn V.

Bị hại Nguyễn Thị N khai, bà là mẹ của bị cáo H, bà mất điện thoại về thời gian và địa điểm như Cáo trạng đã nêu. Nay cho bà xin lại chiếc điện thoại, đề nghị xét xử bị cáo Phùng Lê H theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Văn V khai, ngày 06/7/2021 anh H đến nhà ông và bán cho ông chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip với giá 300.000đ. Do trước đó H nợ ông số tiền 200.000đ nên ông V trả cho H 100.000đ; khi mua điện thoại ông không biết tài sản do H trộm cắp mà có. Nay ông V yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền mà ông đã mua điện thoại với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình khác của vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Lê H từ 6 đến 12 tháng tù về Trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải trả lại cho người liên quan số tiền 300.000đ. Về vật chứng, trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh cho bị hại Nguyễn Thị N theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận tại phiên tòa; bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát Huyện Quảng Hòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Thị N; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/7/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị N thuộc xóm K, xã C, huyện Q, Cao Bằng bị cáo Phùng Lê H có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh, loại bàn phím bấm của bị hại; theo kết luận định giá tài sản số 38 /KL-ĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Huyện Quảng Hòa, thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip mà bị cáo trộm cắp được là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mặc dù tài sản mà bị cáo trộm cắp được có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 31/3/2021 bị cáo H đã bị Công an xã Cai Bộ, Huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản; nên hành vi của bị cáo H lần này đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo Phùng Lê H về tội danh và hình phạt viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp, gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo nghiện ma túy, mục đích trộm cắp điện thoại để sử dụng, sau đó do cần tiền nên bị cáo đã bán chiếc điện thoại lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Tình tiết tăng nặng, không có. Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo H, cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phùng Văn V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 300.000đ mà ông đã mua điện thoại với bị cáo, tại phiên tòa bị cáo nhất trí đối với yêu cầu của ông V; căn cứ vào các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, bị cáo Phùng Lê H phải trả lại cho ông Phùng Văn V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021. Có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh, loại bàn phím bấm của bị hại Nguyễn Thị N; Hội đồng xét xử trả chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Thị N theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Phùng Lê H phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Lê H 09 (Chín) tháng tù; thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 580 và 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Phùng Lê H phải trả lại cho ông Phùng Văn V, trú tại xóm K, xã C, huyện Q, Cao Bằng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn*

*phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị hại Nguyễn Thị N, trú tại xóm K, xã C, huyện Q, Cao Bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu xanh, loại bàn phím bấm.

Xác nhận, chiếc điện thoại để trong phong bì còn niêm phong theo luật định và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Quảng Hòa đang quản lý.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phùng Lê H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại và ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Huyện;
- Công an Huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Sở Tư pháp;
- CCTHADS Huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Mến**